

# Phục hồi và phát triển chuỗi cung ứng xuất khẩu ngành thủy sản Việt Nam trong bối cảnh bình thường mới

NGUYỄN THỊ THANH TÂN\*

Trong 2 năm qua (2020-2021), sự xuất hiện của dịch Covid-19 đã gây ra nhiều tác động tới kinh tế toàn cầu, làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu và chuỗi cung ứng ngành thủy sản Việt Nam cũng không ngoại lệ. Bên cạnh đó, diễn biến phức tạp của dịch bệnh với nhiều biến chủng mới còn làm chuyển hướng thương mại thủy sản toàn cầu. Các mặt hàng thủy sản được chế biến sâu, đóng hộp trở nên được ưa chuộng hơn tại các thị trường nhập khẩu. Bài viết này sẽ phân tích tác động của dịch Covid-19 lên chuỗi cung ứng ngành thủy sản Việt Nam và đề xuất một số giải pháp nhằm phục hồi và phát triển chuỗi cung ứng ngành thủy sản trong bối cảnh bình thường mới.

## TỔNG QUAN VỀ CHUỖI CUNG ỨNG THỦY SẢN

Mọi chuỗi cung ứng thủy sản đều bắt đầu với người sản xuất (là ngư dân) và kết thúc với người mua cuối cùng, cũng chính là người tiêu dùng. Trong đánh bắt thủ công, không hiếm trường hợp ngư dân bỏ qua hoàn toàn chuỗi cung ứng và bán sản phẩm đánh bắt của họ trực tiếp cho người tiêu dùng trên bãi biển hoặc tại nhà. Tuy nhiên, đối với thủy sản được bán vào các thị trường chính thức, chuỗi cung ứng có thể bao gồm bất kỳ số lượng hoặc sự kết hợp nào của các bên tham gia chuỗi giữa (ví dụ: người tổng hợp, người chế biến chính, người buôn bán, người bán buôn, người buôn bán, người chế biến thứ cấp, nhà phân phối, người vận chuyển), những người chuyển đổi, đóng gói và chuyển sản phẩm từ điểm sản xuất đến nơi bán cuối cùng.

Nhìn chung, quy trình hoạt động của chuỗi cung ứng thủy sản thường qua 3 giai đoạn chính: Nuôi trồng và khai thác thủy sản; Chế biến và lưu thông thủy sản; Tiêu thụ thủy sản (Hình 1).

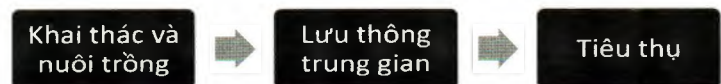
## THỰC TRẠNG CHUỖI CUNG ỨNG XUẤT KHẨU NGÀNH THỦY SẢN VIỆT NAM HIỆN NAY

### (1) Nuôi trồng và khai thác thủy sản

Trong giai đoạn đầu, những người nuôi trồng, khai thác và đánh bắt thủy sản - chính là những ngư dân, chủ tàu, các hợp tác xã thực hiện khoán cho đội tàu hoặc các chủ nậu vừa - sẽ đóng vai trò là người cung cấp sản phẩm ban đầu cho chuỗi cung ứng. Từ Hình 2 có thể thấy, trước khi đại dịch Covid-19 xuất hiện, sản lượng nuôi trồng và khai thác thủy sản nước ta nhìn chung tăng trưởng khá ổn định. Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 bùng phát từ đầu năm 2020, cùng với tình hình ngập mặn tại các vùng nuôi trồng quan trọng đã mang lại nhiều khó khăn, thách thức hoạt động nuôi trồng thủy sản của Việt Nam.

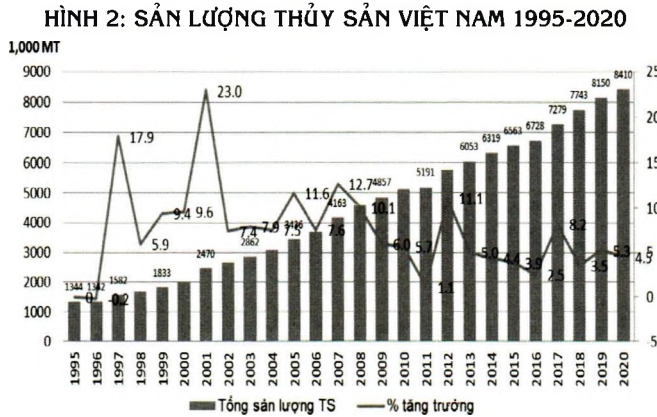
Về nuôi trồng thủy sản, nhìn vào Hình 3 có thể thấy, sản lượng nuôi trồng thủy sản giai đoạn 1995-2020 có xu hướng phát triển không đều. Tuy nhiên, về tổng thể sản lượng nuôi trồng thủy sản đã tăng gấp 11 lần từ năm 1996 đến 2020 với mức tăng trung bình

HÌNH 1: SƠ ĐỒ QUY TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CHUỖI CUNG ỨNG THỦY SẢN



Nguồn: Tác giả tổng hợp

\* TS, Học viện Ngân hàng



Nguồn: VASEP

hàng năm là 10%. Sản lượng nuôi trồng thủy sản chủ yếu tăng nhanh ở Đồng bằng sông Cửu Long do có điều kiện tự nhiên thuận lợi, phù hợp với việc nuôi trồng. Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản (VASEP), tình hình nuôi trồng thủy sản tại Việt Nam cho đến năm 2020 có những bước tiến rõ rệt trong quy mô và chất lượng sản phẩm. Theo thống kê, có hơn 2.000 cơ sở sản xuất giống tôm trên cả nước. Đặc biệt, tại Đồng bằng sông Cửu Long, có hơn 120 cơ sở nuôi trồng cá tra và diện tích nuôi trồng thủy sản biển là 260 nghìn ha [2].

Nuôi trồng thủy sản tương đối ổn định ở Việt Nam, nhưng vẫn phải đối mặt với những thách thức, do giá thức ăn chăn nuôi cao và chi phí sản xuất cao trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp. Một số sản phẩm cá nước ngọt, cá lồng đến kỳ thu hoạch khó tiêu thụ, do giá bán rẻ. Bên cạnh đó, đối với hoạt động nuôi trồng, lựa chọn con giống là khâu đầu tiên, có tính chất quyết định đến chất lượng sản phẩm tạo ra, nên sẽ có nhiều ảnh hưởng đến các khâu còn lại của chuỗi cung ứng. Hiện nay, nhiều doanh nghiệp thủy sản Việt Nam chưa tiếp cận với mô hình quy trình

nguồn nguyên liệu khép kín nên vẫn xảy ra tình trạng thiếu hụt con giống và đặc biệt là khó khăn trong việc kiểm soát chất lượng con giống. Thực tế hiện nay, chất lượng con giống tại Việt Nam vẫn chưa được đánh giá cao. Với con giống cá tra, xuất hiện hiện tượng thoái hóa giống, do chất lượng giống cá bố mẹ không đạt yêu cầu, chưa được chọn lọc hóa và tiêu chuẩn hóa.

Bên cạnh đó, kỹ năng và kinh nghiệm nuôi trồng của các hộ nông dân còn hạn chế nên chất lượng giống thu mua từ các hộ này rất thấp. Hiện nay, Việt Nam có hơn 120 cơ sở sản xuất giống cá tra, trong đó phân phối chủ yếu ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, như: An Giang, Đồng Tháp. Với con giống tôm, hiện tượng kiểm dịch tôm giống trước khi nuôi trồng còn thấp, chất lượng tôm giống bố mẹ phụ thuộc vào khai thác tự nhiên, nên không đạt được tiêu chuẩn đồng đều. Đây là vấn đề đáng báo động trong khâu lựa chọn con giống. Có hơn 2.000 cơ sở sản xuất giống tôm nước lợ trong đó cơ sở sản xuất tôm sú là 1.800 và gần 600 cơ sở sản xuất giống tôm thẻ chân trắng. Tình hình cung ứng giống tôm và nhập khẩu tôm bố mẹ có tiến triển tốt, chủ yếu nguồn cung từ các công ty thủy sản lớn, như: SIS, CP-Thái Lan [2].

Về khai thác, Hình 4 cho thấy, xu hướng tăng trưởng sản lượng khai thác thủy sản của Việt Nam tương đối không ổn định. Tuy nhiên, tổng thể chung trong giai đoạn 1995-2020, sản lượng khai thác đã tăng gấp 4 lần với mức tăng trung bình hàng năm là 6%. Đến đầu năm 2021, hoạt động khai thác thủy sản gặp nhiều thách thức, do các doanh nghiệp chế biến hạn chế thu mua chế biến xuất khẩu dẫn đến giá nguyên liệu chế biến giảm. Giai đoạn dịch Covid-19 diễn biến căng thẳng, khó lường buộc Nhà nước phải ban hành các quy định giãn cách xã hội dẫn đến một số cảng cá bị phong tỏa. Nhiều tàu cá đi biển phải tạm ngưng dẫn đến tình trạng nhiều tàu phải nằm bờ, làm giảm sút sản lượng khai thác thủy sản. Mặc dù vậy, trong năm 2021, tổng sản lượng thủy sản vẫn có sự tiến triển tích cực khi tăng 0,9% so với năm 2020, mức tăng tương đương với 3,9 triệu tấn; trong đó, khai thác biển gần 3,7 triệu tấn, tăng 0,2% so với cùng kỳ [1].

**(2) Hoạt động chế biến thủy sản**

Ngành chế biến thủy sản là một hoạt động không thể thiếu của chuỗi cung



ứng ngành thủy sản, với hệ thống cơ sở vật chất tương đối lớn, trình độ khu vực tương đối cao và đội ngũ quản lý có kinh nghiệm, kỹ thuật và tay nghề của công nhân cao. Theo số liệu thống kê của VASEP, số nhà máy công nghiệp chế biến thủy sản quy mô lớn và có đủ điều kiện xuất khẩu tại Việt Nam là 815 cơ sở. Bên cạnh đó, có hơn 3200 cơ sở chế biến quy mô nhỏ chuyên chế biến và phục vụ tiêu thụ nội địa đang hoạt động có tổng công suất chế biến mỗi năm lên tới 6 triệu tấn nguyên liệu và 21 triệu tấn sản phẩm. Mặt hàng chiếm tỷ trọng cao nhất là thủy sản đông lạnh với 80%. Trong 5 năm (2015-2020), ngành thủy sản đã mang lại 13 triệu USD, tăng 529,24% so với giai đoạn 2010-2015. Sản lượng sản phẩm thủy hải sản của Việt Nam xếp thứ 19, kim ngạch xuất khẩu xếp thứ 30 và đứng hàng thứ 5 về nuôi tôm trên thế giới [2]. Ngành công nghiệp chế biến thủy sản đã và đang góp phần vào định hướng và phát triển ngành công nghiệp thủy sản, mang lại nguồn cung nguyên liệu cho tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Tuy nhiên, chế biến thủy sản cũng gặp không ít khó khăn, thách thức. Nguyên vật liệu đầu vào không đảm bảo chất lượng là khó khăn điển hình mà ngành chế biến thủy sản đang gặp phải, dẫn đến làm giảm hiệu suất và năng suất sản xuất. Hiện nay, các nhà máy chế biến và xuất khẩu thủy sản thường sản xuất theo đơn đặt hàng trước, chưa chủ động trong sản lượng thủy sản chế biến và xuất khẩu, do đó giá trị xuất khẩu còn thấp. Năm 2020, giá trị xuất khẩu thủy sản chế biến chỉ chiếm khoảng 22% trong tổng giá trị xuất khẩu thủy sản [2].

Dịch bệnh Covid-19 xuất hiện và lây lan tại nhiều khu công nghiệp, nơi có các nhà máy với nhiều lao động, trong đó có các nhà máy chế biến thủy sản. Là một trong những ngành công nghiệp với đặc thù có lực lượng lao động đông, tập trung và làm việc trong môi trường ẩm ướt, nên rất dễ tạo điều kiện cho dịch bệnh lây lan nhanh và khó kiểm soát, nên việc rủi ro khi có ca nhiễm Covid-19 trong nhà máy chế biến thủy sản đã dẫn tới hậu quả lớn. Điều này khiến các doanh nghiệp buộc phải dừng toàn bộ hoạt động sản xuất, lấy mẫu xét nghiệm và cách ly lao động từ 7-21 ngày trong giai đoạn dịch Covid-19 bùng phát vừa qua, gây đứt gãy chuỗi cung ứng của ngành thủy sản, ảnh hưởng

đến các hoạt động, từ khai thác và nuôi trồng thủy sản cho đến chế biến và xuất khẩu, gây tổn hại lớn về mặt kinh tế. Trong giai đoạn quý II/2021, dịch Covid-19 đã tác động nặng nề tới toàn bộ chuỗi cung ứng thủy sản cả nước, như: quá trình chế biến các mặt hàng thủy sản, đặc biệt là tôm, cá tra và cá ngừ.

### (3) Hoạt động xuất khẩu thủy sản

Xuất khẩu thủy sản Việt Nam đang ngày càng phát triển và có những dấu ấn nhất định trên thị trường xuất khẩu thủy sản. Mức tăng trưởng xuất khẩu có sự phát triển rõ rệt với mức tăng trung bình mỗi năm 15,6%, là một bước tiến mới so với những năm 90, khi giá trị xuất khẩu thủy sản chỉ ở mức hơn 500 triệu USD. Theo số liệu của VASEP, từ năm 1997 đến năm 2020, xuất khẩu thủy sản tăng gấp 11 lần, từ 758 triệu USD lên tới 8,5 tỷ USD. Quá trình tăng trưởng này đã đẩy Việt Nam lên top 3 nước xuất khẩu mặt hàng thủy sản lớn nhất thế giới, vượt qua Thái Lan và chỉ đứng sau Trung Quốc, Na Uy, trở thành thị trường cung cấp chủ lực các mặt hàng thủy sản cho toàn thế giới. Năm 2012 đến năm 2016 là lúc ngành thủy sản Việt Nam có những phát triển rõ rệt với tổng giá trị xuất khẩu lên đến 46 tỷ USD, lớn hơn rất nhiều lần so với con số của 11 năm trước đó [2].

Tuy nhiên, sự bùng phát của đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và khôn lường tại nhiều địa phương đã gây ảnh hưởng không nhỏ tới những khu vực trọng điểm kinh tế, các tỉnh và thành phố nơi đặt nhiều nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu lớn, như: TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Cà Mau, Long An, Cần Thơ... Đại dịch cũng khiến cho các hoạt động giao thương hàng hóa bị đình trệ, làm chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn, thị trường tiêu thụ xuất hiện nhiều hạn chế, khó khăn. Các doanh nghiệp chế biến phải chịu những tổn thất do giãn cách xã hội làm gián đoạn quá trình sản xuất, chi phí sản xuất tăng, khiến giá nguyên liệu đầu vào tăng, các khoản chi phí để duy trì hoạt động sản xuất, phòng chống dịch bệnh và đảm bảo an toàn cho người lao động chiếm một phần không hề nhỏ trong tổng chi phí.

Bên cạnh đó, các nước, như: Ấn Độ, Ecuador..., đang tham gia cuộc đua xuất khẩu thủy sản, tạo sự cạnh tranh đối với các doanh nghiệp Việt Nam. Mặt khác, các rào cản kỹ thuật của một số thị trường nhập khẩu cũng gây ảnh hưởng tới xuất khẩu thủy sản. Cùng với đó, xuất khẩu thủy sản còn gặp nhiều vấn đề khó khăn về vấn đề lưu kho, do nhiều mặt hàng không xuất khẩu được, dẫn đến tình trạng ứ đọng hàng hóa, không đủ điều kiện, cơ sở vật chất để lưu kho, gây tổn thất lợi nhuận.

### MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỂ PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN CHUỖI CUNG ỨNG NGÀNH THỦY SẢN SAU TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH COVID-19

Có thể khẳng định rằng, đại dịch Covid-19 đã gây ra nhiều ảnh hưởng tới chuỗi cung ứng toàn cầu nói chung và chuỗi cung ứng ngành thủy sản nói riêng. Tác động này đã và sẽ tạo ra những xu hướng mới trong việc phát triển chuỗi cung ứng ngành thủy sản

tại Việt Nam. Điều này có thể mang đến những cơ hội, cũng như thách thức cho chuỗi cung ứng ngành thủy sản trong bối cảnh hậu Covid-19. Đứng trước tình hình thực tế này, ngày 11/3/2021, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quyết định số 339/QĐ-TTg ban hành Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, với mục tiêu chung là phát triển ngành thủy sản tiếp tục là mũi nhọn kinh tế của Việt Nam, chiếm phần quan trọng trong cơ cấu kinh tế, tầm nhìn đến năm 2045, ngành thủy sản Việt Nam trở thành Top 3 nước sản xuất và xuất khẩu thủy sản trên thế giới, khẳng định vị thế của mặt hàng thủy sản Việt Nam trên các thị trường. Và, để đạt được điều này, thì cần có các giải pháp nhằm phát triển toàn diện và bền vững chuỗi cung ứng ngành thủy sản, khắc phục những nhược điểm vốn có, cũng như những khó khăn trong bối cảnh bình thường mới. Theo đó, cần:

- Đối với nguồn cung nguyên liệu cho chuỗi cung ứng, Việt Nam cần định hướng ngành thủy sản chú trọng đến nuôi trồng bền vững, hạn chế khai thác, đánh bắt bừa bãi do nguồn thủy sản từ thiên nhiên có hạn, cần nuôi dưỡng và bảo tồn. Cần đưa ra hạn ngạch đánh bắt phù hợp và xử lý nghiêm khắc các trường hợp cố tình khai thác trái phép, có xu hướng hủy diệt nguồn lợi thủy sản. Cần nghiêm khắc xử lý các hành vi đánh bắt trái phép gây ảnh hưởng tới nguồn cung nguyên liệu thủy sản.

- Đối với chế biến, với định hướng phát triển Việt Nam trở thành trung tâm chế biến thủy sản sâu, thì Chính phủ cần có các biện pháp, cơ chế để khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp chế biến thủy sản đầu tư vào phát triển chất lượng sản phẩm, năng suất sản xuất.

- Đối với hoạt động xuất khẩu, định hướng hiện nay vẫn là tăng sản lượng xuất khẩu đến các thị trường lớn quen thuộc, như: Mỹ, EU, Nhật Bản..., đồng thời nắm bắt cơ hội khi những hiệp định thương mại song phương và đa phương bắt đầu có hiệu lực. Chính phủ và Các bộ, ngành liên quan cần thúc đẩy, khuyến khích doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu sang các nước đã ký kết hiệp định thương mại tự do (FTA) với Việt Nam, như: EVFTA, UKFTA... Các FTA này sẽ là một cơ hội để các doanh nghiệp tìm kiếm thị trường tiêu thụ mới,

mở rộng hoạt động sản xuất và xuất khẩu. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản cũng cần nhanh chóng nắm bắt xu hướng phát triển mới của ngành thủy sản trong vấn đề tăng tiêu thụ sản phẩm thủy sản đóng hộp, chế biến sâu. Doanh nghiệp nên tập trung vào dòng sản phẩm này để đáp ứng nhu cầu thị trường hiện tại, từ đó tăng doanh thu. Đầu tư thêm nhân lực vào phân khúc sản phẩm chế biến sâu để tăng sản lượng thủy sản xuất khẩu ra thế giới.

Bên cạnh đó, Nhà nước cũng cần cung cấp những thông tin kịp thời, chính xác để giải quyết tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng. Ví dụ, cần tăng cường hướng dẫn và công khai FTA cho các hợp tác xã và doanh nghiệp; sử dụng các ưu đãi thuế của FTA để tìm kiếm thị trường và đối tác; các doanh nghiệp có thị trường xuất khẩu sang Trung Quốc cần được hỗ trợ để tuân thủ các điều khoản của Lệnh 248 và 249, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

Chính phủ và chính quyền các địa phương nên khuyến khích các công ty thủy sản hình thành chuỗi cung ứng ngắn, thay vì chuỗi cung ứng dài. Không nên quá phụ thuộc vào nguyên liệu giống nhập khẩu, do sự gián đoạn chuỗi cung ứng do đại dịch Covid-19 gây ra. Thay vào đó, cần tập trung vào chuỗi cung ứng ngắn và tăng tiêu thụ nội địa trong các kênh bán lẻ dựa trên xu hướng. Sự phát triển mới, song song tiêu thụ nội địa và chuỗi xuất khẩu với nguồn cung lâu dài. Bên cạnh đó, cũng cần nỗ lực nối lại chuỗi cung ứng thủy sản bị đứt gãy, quan tâm và tạo điều kiện cho mặt hàng thủy sản được thuận lợi trong tất cả các khâu khai thác, nuôi trồng, chế biến, vận chuyển và phân phối đến người tiêu dùng hoặc xuất khẩu. □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2021). *Tình hình xuất khẩu nông sản Việt Nam năm 2021*
2. VASEP (1995-2021). *Báo cáo hoạt động của VASEP các năm, từ năm 1995 đến 2020*
3. PwC (2021). *Hậu Covid-19: Chuỗi cung ứng nào cho tương lai*
4. Nguyễn Ngọc Trung (2018). *Các nhân tố ảnh hưởng đến liên kết chuỗi cung ứng ngành thủy sản – Nghiên cứu tại tỉnh Bến Tre*, Luận văn tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
5. An Bình (2021). *Tác động của dịch Covid-19 tới khả năng chuyển dịch chuỗi cung ứng thủy sản thế giới và Việt Nam*, Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại
6. FAO (2020). *How is Covid-19 affecting the fisheries and aquaculture food systems*
7. Seafish.org. (2021). *COVID-19 impacts on seafood industry*
8. Xu, Z., Elomri, A., Kerbache, L., and El Omri, A. (2020). Impacts of COVID-19 on global supply chains: Facts and perspectives, *IEEE Engineering Management Review*, 48(3), 153-166